

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Văn Bảo.

Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T1; tên gọi khác: không; sinh ngày xx/x/19xx, tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: tổ xx, khu xx, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ xx, khu x, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân Công ty S1; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn V1 và bà: Lê Thị X1; có vợ: Đặng Hải N1, sinh năm 19xx; chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/6/2023, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ x, khu x, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

* Người chứng kiến: Hiến Đức P1, Lê Minh Đ1 (đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 20 giờ 35 phút, ngày 19/6/2023, tại khu vực tổ 6, khu 1, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: thu tại túi quần bên trái phía sau T1 đang mặc 01 túi

nilon có kích thước (1,7x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, lắp sim 1 số 0961488570, sim 2 số 0856174188, 01 xe máy đã cũ nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 14B1-484.98.

Kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 24/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,329 gam.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T1 khai nhận: T1 sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2023. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T1 đi xe máy từ nhà đến khu Đập Nước, phường T3 mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ, mặt đeo khẩu trang) một túi ma túy đá, với giá 300.000 đồng. T1 cầm túi ma túy mua được cất vào túi quần phía sau bên trái rồi đi về để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K1 khai tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Văn T1 là em trai của anh. Khoảng đầu tháng 12/2022, T1 đi làm tại Công ty S1 nên muốn mượn chiếc xe của anh để đi làm. Chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 14B1-xxxx anh cho T1 mượn là của anh. Khoảng đầu tháng 11/2018, anh mua chiếc xe trên của chị Đặng Thị Hoa, trú tại tổ 3, khu 7, phường S3, thành phố Uông Bí với giá 16.000.000 đồng. Chị H2 đưa cho anh 01 giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 14B1-xxxxx mang tên chị H2. Anh không biết hay tham gia vào việc T1 sử dụng xe máy của anh đi mua ma túy vào ngày 19/6/2023. Anh đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe máy nêu trên và không có ý kiến gì.

- Người chứng kiến Lê Minh Đ1 và Hiến Đức P1 đều có các lời khai chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ nam thanh niên tàng trữ ma túy và thu giữ vật chứng. Anh Lê Minh Đ1 khai: vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 19/6/2023, khi anh đang tập thể dục tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 6, khu 1, phường T3, thành phố Cẩm Phả thì thấy lực lượng Công an kiểm tra một người đàn ông khoảng 30 tuổi mặc áo phông xanh. Anh đến gần xem thì thấy người này khai nhận tên là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, nơi thường trú tại tổ xx, khu xx, phường P1, thành phố Cẩm Phả. Anh chứng kiến Công an thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của T1 đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T1 khai nhận với Công an đó là ma túy đá của T1 tàng trữ với mục đích để sử dụng; Công an thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước của T1 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu xanh đen biển số 14B1-xxxxx. Sau đó, Công an đưa T1 và mời anh về trụ sở làm việc.

Bản cáo trạng số 117/CT - VKSCP ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt giữ 19/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành có trong 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 852/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quá tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với kết luận giám định số: 852/KL-KTHS ngày 24/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về khối lượng ma túy bị thu giữ; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy về sử dụng; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các anh Lê Minh Đ1 và Hiến Đức P1 đã chứng kiến việc Công an kiểm tra bắt giữ bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và thu toàn bộ vật chứng; phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: hồi 20 giờ 35 phút, ngày 19/6/2023, tại tổ 6, khu 1, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,329 (không phải ba hai chín) gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn T1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; ma túy là tệ

nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm để giáo giục và răn đe.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn S3 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Pháp, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo còn có ông ngoại là Lê Văn Hiên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng: lượng ma túy hoàn lại sau giám định có trong 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 852/KL- KTHS ngày 24/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kèm 01 sim được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Chiếc xe mô tô BKS 14B1-xxxxx, Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn K1, anh K1 không biết việc T1 sử dụng đi mua ma túy, đã trả lại cho anh K1 nên không đề cập.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho T1 nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 19/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 852/KL- KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen kèm 02 sim số 096148xxxx và 085617xxxx.

Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 169/BB - THA ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQTHADS thành phố Cẩm Phả;
- CCTHAHS CA thành phố Cẩm Phả;
- CQCSĐT CA thành phố Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Chính Nghĩa

